

# TRONG ĐÁY MẮT, CHUYỆN ĐỜI THEO MÂY NỎI

(Tập Ghi TTBG)

*Mười năm say, tình còn chi  
Trăm năm đi-ở, ở-đi nửa đời  
Chim quyên hót một tiếng ròi  
Mình ta đừng hát giữa trời xuân phai*  
(Thơ TNH)

Vài mặt trong cuộc sống, tí như những sinh hoạt với xã hội thực tế, tôi thật tình xa lạ, giống hệt một người đang ở trên mây, hay trong một hành tinh nào lạ hoắc. Mẹ tôi vẫn phàn nàn điều này. Bạn hữu vẫn chê cười điều này. Và tôi, dẫu đôi lúc cố lòng học hỏi, vẫn không thể nào thuộc nổi các bài học “rắc rối sự đời” ấy.

Thời gian qua, nhiều lần TNH bực bội kêu lên:

“Bố từng thấy em đọc và dịch rất hay các bản văn khó từ tiếng Anh, tiếng Pháp sang tiếng Việt. Vậy tại sao một câu đề từ con con trên các tấm thông cáo của nhà băng, trường học, bệnh viện hay những cơ sở công cộng, em hoàn toàn tỏ ra ngớ ngẩn?”

Tôi nhận lời TNH rất đúng, nhưng chỉ cười trừ, không biết cách nào biện bạch.

Hình như trong đầu tôi, có một “sợi giây thần kinh thực tế” nào đã bị liệt? Tôi rất *allergy* với mọi con số. *Sợ đám đông. Sợ bạo lực. Sợ những tranh co giành giật. Sợ tất cả mọi mưu mô tính toán.* Trong khi đó, tôi lại trân trọng những gì kẻ khác ít khi lưu tâm đến. *Kỷ niệm. Các món ăn tinh thần. Cuồng vọng. Áo tưởng.* Và rất nhiều điều kẻ khác đặt lên hàng ưu tiên tìm kiếm trong đời sống thì tôi lại hoàn toàn dửng dưng.

Một lần nghe Lê Duy Linh nhận xét:

“*Kể về các biến cố tâm tư dồn dập trong đời chị, nếu là một phụ nữ nào, hẳn đã ngã gục. Còn chị, tôi ngạc nhiên tại sao chị vẫn đứng vững và đứng vững hơn sau mỗi lần gặp thêm một cú đấm lòng trăm trọng?*”

Câu hỏi này làm tôi suy nghĩ không ít. Loay hoay tìm kiếm mãi, tôi đi đến kết luận, chỉ vì may mắn có được “*một sợi giây thần kinh thực tế bị liệt trong cái đầu bé nhỏ*”, tôi mới lướt qua dễ dàng mọi thứ đảo điên nhìn thấy chung quanh.

Thật thế. Sinh ra tại cố đô, lớn lên trong Sài Gòn, lưu trú dài lâu trong các thành phố nổi tiếng từ VN qua đến Âu Châu, thêm mười năm trên đất Mỹ, vậy mà tôi vẫn thấy mình khó lòng bắt tay với những điều thực tế. Tôi vẫn làm việc, vẫn kiếm tiền, vẫn lăn lộn trên từng nơi chốn cùng khổ của cuộc sống, nhưng tất cả mọi thứ ấy chẳng còn mấy may ăn nhập gì đến tôi sau khi mở ra cánh cửa tâm hồn để chui vào những khoảng thời gian nhất định của mỗi ngày.

Sự kiện trên rõ ràng đi ngược và làm khó chịu mọi người thân, nhưng ***chỉ mới nghĩ đến điều thay đổi, tôi đã thấy mình sợ hãi.***

Dẫu vậy, không phải giờ đây, mùa thu của cuộc đời đang hiện hữu, mà ngay từ khi còn nhỏ tôi đã thế. Suốt thuở thanh xuân, một mình giang hồ qua các xứ, vẫn là các chuyến đi tìm về những nơi

chôn hoang vu vắng lặng. Với vũ trụ và Thượng Đế, tôi luôn luôn cảm nghe an ổn. Với nghệ thuật và thiên nhiên, tôi lắng đọng được rất nhiều những nỗi khổ đau vây kín tâm tư.

\*

\*\*

Bây giờ sắp bước qua đầu thế kỷ 21, vậy mà trong khối óc riêng, tôi vẫn chỉ mơ một cái am mây đầu đóm của thế kỷ 18! Kẻ ở ẩn và cái am mây trong trí tưởng quá đẹp, nhất là vào những buổi chiều lãng đãng có bóng núi xa, có chân trời tím. Kẻ ở ẩn ngày ngày đi hái thuốc, đêm đêm chong đèn đọc sách! (Tôi vẫn có thói quen ngủ muộn, khêu đèn nhỏ, ngồi đọc sách).

*Trong đáy mắt chuyện đời theo mây nổi.*

*Bên thất lưng gươm dài quảy gió thu.*

Vài kiếp trước, hình như tôi là như vậy (?), khi đầu thai làm người trở lại, phải ăn cháo lú để quên; nhưng vì ăn chưa hết chén đã trở lên dương thế, do đó ngày nay cứ mãi còn vọng tưởng một kiếp đời?

Mới gần đây, đọc trong một tờ báo Mỹ, tường thuật chi tiết câu chuyện “*một người đàn ông tên Kaczynski, gốc Ba Lan, sinh năm 1942 tại Chicago, tốt nghiệp đại học Harvard, lấy văn bằng Tiến sĩ Toán tại đại học Michigan, làm giáo sư đại học Berkeley, bị tình nghi là thủ phạm gây ra những cuộc đánh bom làm chết và bị thương nhiều người*” tôi thật ngạc nhiên và thích thú.

Hẳn nhiên, hành động sát nhân của ông ta làm sao có thể tán đồng cho được dù dưới lý do nào chăng nữa. Nhưng điều thích thú trong tôi nảy sinh từ điểm bài báo viết:

*“Trong 25 năm ở miền núi Montana, Kaczynski sống như một ẩn sĩ trong một túp lều nhỏ 10x12 feet, không điện nước, không máy lạnh, máy giặt, máy xây, truyền hình, điện thoại. Ông chặt củi để sưởi, mua bột mì tự làm bánh lấy, trồng rau trong vườn phơi khô làm thực phẩm và dự trữ chúng trong một cái hầm thô sơ. Cư dân quanh vùng mô tả ông là người hay cá thẹn, nhút nhát, sống rất cô quạnh, thỉnh thoảng đạp xe ra tỉnh nhưng không bao giờ lái xe hơi. (...) Bà Potter, một chủ tiệm tạp hóa kể rằng, lần đầu tiên Kaczynski đến mua hàng ở tiệm bà, sau khi nhìn vào cái phiếu tính tiền, cho biết bà đã tính lỗ của tiệm mất mấy xu!...”*

Tình cảm ngưỡng mộ tự nhiên đong đầy trí não. Chuyện khó tin nhưng có thật! Cuối thế kỷ 20, ngay giữa một đất nước văn minh hàng đầu thế giới, vẫn còn có *một ẩn sĩ thứ thiệt!*

Như vậy, đâu phải chỉ mình tôi là kẻ duy nhất bị đứt trong óc một sợi giây thần kinh thực tế? Ít ra tôi còn biết một người “*mang cùng thứ bệnh*”; lại là người mà tri thức của họ (trên nhiều mặt) đáng phải liệt vào hàng *đại sư phụ của tôi*.

\*

\*\*

Một buổi chiều giữa tháng 4/1996, chợt thèm một cốc rượu đỏ ở quán “xây chùng” quen thuộc trên San Francisco, tôi cùng Âu Cơ lái xe đến đó ngay. (Đạo này, lấy bằng lái xe, đối với tôi cũng là một biến cố thực tế vô cùng trọng đại, đáng ghi vào sổ sách!).

Loại quán rẻ tiền dành cho sinh viên và nghệ sĩ lỡ thời –hay chưa gặp thời—có những chiếc bàn sắp bày ngoài lề, lưng đầu vào bức tường kính, như những quán *plein air* ở Paris trong những đêm tháng 5 rực rỡ. Trời vẫn rất lạnh dù là mùa xuân đang đến. Cái trạm xe buýt nằm ngay trước cửa quán. Các hành khách với những chiếc túi đeo vai ngồi đợi, vẻ vội vàng nôn nóng. Một gã *homeless* Mỹ trắng ngồi xồm trên chiếc thùng gỗ ngay ngã tư, trước ngực đeo tấm biển: “*Need work for food*”. Bên kia đường, một chàng nhạc sĩ bộ dáng người Trung Đông đeo kính đen, đang thổi ống tiêu, những âm thanh phát ra ai oán. Khách bộ hành có kẻ dừng lại cúi xuống bỏ vào cái lon trước mặt chàng vài đồng tiền kẽm, xong bình thản bước đi.

Bên trong quán thấp những ngọn đèn mù mờ, hệt như một chiếc quán dưới cỏi âm đôi lần tôi tìm thấy trong những giấc ngủ xám đầy mộng mị. Ánh đèn bệnh hoạn, người ngồi chết lặng, thu hình như những con ma. Từ nơi quầy rượu vang lên tiếng lao xao cười nói.

Tôi chợt để lòng trôi xa hơn hiện tại, nghiêng tai lắng nghe mọi dư vang kỷ niệm...

*Căn nhà màu gạch xinh xắn trên con đường Yên Đổ, y hệt căn nhà của bảy chú lùn và nàng Bạch Tuyết. Mùa thu Sài Gòn có những sợi mây lãng đãng trôi ngoài song cửa. Ngọn gió phát phơ. Bếp lửa đỏ hồng. Cái bàn ăn rộng. Những khuôn mặt kẻ còn người mất. Tiếng dương cầm dồn dập. Tiếng violon ai oán nào nề...*

Buổi chiều thật đẹp. Nắng vàng đang tắt. Tôi gọi cho mình một cốc rượu. Uống, không để say, mà chỉ để lơ mơ tìm về những ngày xưa, tôi lên cho kỷ niệm một màu hồng tươi thắm.

*"À ơi rượu đỏ hồng hôn tắt  
Ta dất hồn ta túy lúy chơi"*

(Thơ Vũ Hoàng Chương)

Chiều dần xuống. Gió có lạnh nhưng đầu tôi bừng bừng nóng như đang lúc chất lửa xanh nhất. Gió càng lạnh hơn khi tôi biết chỉ còn tôi nơi thành phố non cao vẫn thường nhiều hôm tìm đến với TNH trong kỷ niệm 8 năm.

Tôi nghe lòng buồn buồn. Và chợt thấy mình quả là một cái gì băng quơ vô kể. Cuộc bình sinh bỗng trở nên tầm thường giản lược, nhẹ hơn cả những sợi rượu cuối cùng trong đáy cốc còn vương.

*Nhớ ôi áo bông cà  
Trên lối về biêng biếc  
Thương em ngồi đơn chiếc  
Trong lòng anh bao la*

(Thơ Phạm Thiên Thư)

Buổi chiều nhắc nhở cô tịch phôi pha. Tôi nhớ, nhiều lần vẫn tự nói: "*Sau khi uống rượu, buồn thật!*", nhưng điều đó quả không quan trọng. Một quán vắng, một chai rượu, một chiếc cốc nhỏ (một tách *café*) như có đầy ma lực quyến rũ. Thêm nữa, một cái máy cũ xì rề rề vọng ra tiếng hát Tino Rossi với *J'ai deux amours* hay *Merci Chérie*...

Tôi không hiểu tại sao lại thật mê những điều như vậy? Nhưng hẳn nhiên, tách *café* hoặc cốc rượu chỉ sống sánh một cách lác lư điên đảo ở cái bàn của quán bên đường hơn là trên những chiếc bàn có trải khăn ăn!

Tôi cười một mình, ý nhị, hệt như người sung sướng nhất vừa tìm ra lẽ sống. Qua men rượu, cái gì cũng màu hồng, ngay cả những cái đen đúa nhất của nó. Chân trời tím, màu rượu đỏ, màu tiền biệt, màu nhòa nhạt chia phôi.

Tôi hòa rượu và khung cảnh chung quanh, uống vào máu. Hạnh phúc trải dài, sóng sánh như những hình sắc trên mặt cốc, hăng nồng như chất men đang dần thấm trên đầu lưỡi. Tôi làm sao say cho được khi nhìn cuộc đời chưa đầy với đôi mắt mở rộng? Gió chiều lạnh, len vào da thịt. Không gian phủ đầy u ám.

*Chiều mờ cỏi đời rét mướt ngoài đường  
Phố đầu hiu màu đá cũ lên sương  
Sương hay chính bụi phai tàn lá tả...*

(Thơ Huy Cận)

Trong lòng dấy lên đôi chút ngậm ngùi thoáng chợt. Nhưng sự ngậm ngùi ấy chỉ là tiếng vang vọng êm ái từ một phía xa xôi nào đó: một cái hố bắt trắc trước mặt, một bóng đen thẳng thốt của con đường... Những điều này sẽ không còn nữa khi hơi rượu đã tan.

*Người về ta mới nhớ ra*

*Mơ là thế ấy, say là thế thôi!*

Con người tôi sống nhờ kỷ niệm hơn là những thứ khác. *Kỷ niệm và những điều cuồng vọng.*  
***Gia tài riêng chỉ có chùng đó.***

***Thế là quá đủ!***

*(Cali, San Jose, tháng 4/1996)*

□